**NỘI DUNG ÔN TẬP SỬ 8**

**KHOANH TRÒN TRƯỚC CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT**

**Bài 24:**

**Câu 1. Yếu tố nào là cơ bản thúc đẩy tư bản Pháp xâm lược Việt Nam?**
A. Do nhu cầu về thị trường và thuộc địa.
B. Chính sách cấm đạo Gia-tô của nhà Nguyễn.
C. Chế độ cai trị của nhà Nguyễn bảo thủ về chính trị, lạc hậu về kinh tế.
D. Pháp muốn gây ảnh hưởng của mình đối với các nước.
 **Câu 2. Tại sao Pháp chọn Việt Nam trong chính sách xâm lược của mình?**
A. Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi.
B. Việt Nam có vi trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường béo bở..
C. Việt Nam là một thị trường rộng lớn. D. Việt Nam chế độ phong kiến thống trị đã suy yếu.
 **Câu 3. Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?**
 A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.
C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.

D. Triều đình biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần.
**Câu 4. Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nước ta?**
A. Đà Nẵng gần Huế. B. Đà Nẵng có cảng nước sâu thuận tiện cho việc tấn công.
C. Chiếm Bà Nẵng để uy hiếp triều đình Huế. D. Cả 3 ý trên đúng.
 **Câu 5. Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?**
 A. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”. B. Chiếm Đà Nẵng, kéo quân ra Huế.
C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng. D. Chiếm Đà Nẵng khống chế miền Trung.
**Câu 6. Thực dân Pháp chính thức đổ bộ xâm lược nước ta vào thời gian nào?**
A. Ngày 9 tháng 1 năm 1858. B. Ngày 1 tháng 9 năm 1858.
C. Ngày 30 tháng 9 năm 1858.         D. Ngày 1 tháng 9 năm 1885.
 **Câu 7. Ai đã chỉ huy quân dân ta anh dũng chống trả trước cuộc tấn công của Pháp tại Đà Nẵng?**
A. Hoàng Diệu.    B. Nguyễn Tri Phương, C. Nguyễn Trung Trực.  D. Trương Định.

**Câu 8. Trận Đà Nẵng có kết quả như thế nào?**
A. Thực dân Pháp chiếm được Đà Nẵng. B. Thực dân Pháp phải rút quân về nước.
C. Pháp chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà phải chuyển hướng tấn công Gia Định
D. Triều đình và Pháp giảng hoà.
**Câu 9. Tháng 2 - 1859 Pháp quyết định đem phần lớn lực lượng đánh ở đâu?**
A. Đánh vào Gia Định.  B. Đánh vào Sơn Trà (Đà Nẵng).
C. Đánh vào Nha Trang.         D. Đánh ra kinh thành Huế.
**Câu 10. Ngày 24-2-1861, diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Nam Bộ?**
A. Quân Pháp đánh chiếm Định Tường. B. Quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa.
C. Quân Pháp đánh chiếm Vĩnh Long. D. Quân Pháp nổ súng tấn công Đại đồn Chí Hòa.
**Câu 11. Trung tâm hệ thống chiến lũy Chí Hòa do ai trấn giữ?**
A. Trương Định.   B. Nguyễn Tri Phương, C. Phan Thanh Giản.    D. Nguyễn Trường Tộ.
**Câu 12. Ngày 17-2-1859, Pháp tấn công vào đâu?**
A. Đại đồn Chí Hoà.                         C. Tỉnh Vĩnh Long.
B. Tỉnh Định Tường.                         D. Thành Gia Định.
**Câu 13. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất vào ngày tháng năm nào?**
A. Ngày 5 tháng 6 năm 1862. B. Ngày 6 tháng 5 năm 1862.
C. Ngày 8 tháng 6 năm 1862. D. Ngày 6 tháng 8 năm 1862.
**Câu 14. Ngày 20-6-1867, quân Pháp kéo đến trước thành Vĩnh Long, ép ai phải nộp thành không điều kiện?**
A. Nguyễn Tri Phương.  B. Nguyễn Trường Tộ. C. Phan Thanh Giản.    D. Trương Định.
**Câu 15. Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Nguyễn thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở đâu?**

A. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì và đảo Côn Lôn. B. Ba tỉnh miền Đông Nam kì và đảo Côn Lôn.
C. Ba tỉnh miền Đông Nam Kì với đảo Phú Quốc. D. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì với đảo Côn Đảo.
**Câu 16.Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Huế đồng ý mở ba cửa biển nào cho Pháp vào buôn bán?**
A. Đà Nẵng, Thuận An, Quy Nhơn. B. Đà Nẵng, Thuận An, Quảng Yên.
C. Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên. D. Đà Nẵng, Ba Lạt, Cửa việt.
**Câu 17. Ai đã được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái?**
A. Nguyễn Tri Phương.  B. Trương Quyền,
C. Nguyễn Trung Trực.  D. Trương Định.
**Câu 18. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất triều đình đã có hành động gì?**
A. Tập trung lực lượng đàn áp các cuộc khởi nghĩa nông: dân ở Trung và Bắc Kì.
B. Lãnh đạo nhân dân tổ chức kháng chiến.
C. Kiên quyết đòi Pháp trả lại các tỉnh đã chiếm đóng.
D. Hòa hoãn với Pháp để chống lại nhân dân.
**Câu 19. Tháng 6 - 1867, quân Pháp không tốn một viên đạn đã chiếm ba tỉnh nào?**
A. Vĩnh Long, cần Thơ, An Giang. B. Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.
C. Vĩnh Long, Hà Tiên, Cần Thơ. D. Vĩnh Long, Mĩ Tho, Hà Tiên.
**Câu 20. Nhiều người đã dùng thơ văn để chiến đấu chống giặc như:**
A Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Huân Nghiệp, Phan Văn Trị...
B. Nguyễn Đình Chiểu, Trương Quyền, Phan văn Trị...
C. Nguyễn Đình Chiểu, Phan Tồn, Phan Liêm .
D. Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân...
**Câu 21. Hai lần bị giặc bắt, được thả ra ông lại tiếp tục chống Pháp. Khi bị đưa đi hành hình ông vẫn ung dung làm thơ. Ông là ai?**
A. Nguyễn Hữu Huân.   B. Nguyễn Đình Chiểu,
C. Hồ Huân Nghiệp.      D. Phan Văn Trị.
**Câu 22. Câu nói: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” là của ai?**
A. Trương Định.   B. Trương Quyền,
C. Nguyễn Trung Trực.  D. Nguyễn Tri Phương.
**Câu 23. Vì sao thực dân Pháp dễ dàng chiếm nốt ba tỉnh miền Tây?**
A. Lực lượng của ta bố phòng mỏng. B. Ta không chuẩn bị vì nghĩ địch không đánh,
C. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa bị bắn, bị giết. D. Thái độ do dự và nhu nhược của triều đình Huế.
**Câu 24. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất 1862, tính chất cuộc kháng chiến của nhân dân ta bao hàm những nhiệm vụ nào?**
A. Chống thực dân Pháp xâm lược và chống phong kiến đầu hàng.
B. Chống thực dân Pháp xâm lược.
C. Chống sự đàn áp của quân lính triều đình.

D. Chống sự nhu nhược, yếu hèn của vua quan nhà Nguyễn.
**Câu 25. Chính phủ Pháp cử Pa-tơ-nốt sang Việt Nam và cùng triều đình Huế kí một bản Hiệp ước mới vào thời gian nào ?**
A. Ngày 6 tháng 5 năm 1884. B. Ngày 6 tháng 6 năm 1884.
C. Ngày 6 tháng 6 năm 1885. D. Ngày 6 tháng 8 năm 1884.
**Câu 26. Viết chữ đúng (Đ), hoặc sai (S) vào các câu sau đây..**
A. Nghĩa quân Trương Định đốt cháy chiếc tàu Ét-pê-răng của Pháp.
B. Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy chiếc tàu Ét-pê-răng của Pháp.
C. Trương Định được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái.
D. Trước thái độ nhu nhược của triều đình Huế, nhân dân Nam Kì nổi lên khởi nghĩa chống Pháp khắp nơi.

**Câu 27. Điền vào các chỗ trống những từ thích hợp cho những câu sau đây nói về cuộc kháng chiến của nhân dân 6 tỉnh Nam Kì.**
A. Nhiều trung tâm kháng chiến được lập ra ở ………………..
B. Với những lãnh tụ nổi tiếng như ………………………….
C. Có người dùng thơ văn để chiến đấu như        …………………
D. Bị giặc đem ra chém, Nguyễn Trung Trực đã khảng khái nói…………..
**Câu 28. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta chống Pháp ở Nam Kì thất bại ?**
A. Do sự nhu nhược của triều đình Huế.
B. Thực dân Pháp cấu kết với triều đình đàn áp, khởi nghĩa chưa có đường lối đấu tranh thống nhất.
C. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ.
D. Kẻ thù còn quá mạnh, lực lượng ta còn non yếu.

**Bài 25**

**Câu 1. Sau khi chiếm được các tỉnh Nam Kì, việc đầu tiên thực dân Pháp đã làm gì?**
A. Thiết lập bộ máy thống trị và tiến hành bóc lột kính tế Nam Bộ.
B. Chuẩn bị lực lượng đánh Bắc Kì.
C. Chuẩn bị lực lượng đánh Cam-pu-chia.
D. Xuất bản báo chí nhằm tuyên truyền cho kế hoạch xâm lược.
**Câu 2. Ngày 20 - 11 - 1873, diễn ra sự kiện gì ở Bắc Kì?**
A. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội.
B. Quân dân ta anh dũng đánh bại cuộc tấn công của Pháp ở Hà Nội.
C. Nhân dân Hà Nội chủ động đốt kho đạn của Pháp.
D. Thực dân Pháp đánh chiếm Thanh Hóa.
**Câu 3. Trước những hành động của Pháp, triều đình Huế thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại như thế nào?**
A. Vơ vét tiền của của nhân dân.
B. Đàn áp, bóc lột nhân dân và tiếp tục chính sách “bế quan toả cảng”
C. Bóc lột nhân dân, bồi thường chiến tranh cho Pháp.

D. Thương lượng với Pháp để chia sẻ quyền thống trị.
**Câu 4. Thực dân Pháp lấy cớ gì để tiến quân ra Bắc?**
A. Vì triều đình không thi hành đúng Hiệp ước 1862.
B. Vì triều đình cầu cứu nhà Thanh.
C. Lấy cớ giải quyết vụ Đuy-puy.
D. Lợi dụng triều đình nhờ đem tàu ra Hạ Long dẹp cướp biển.
**Câu 5. Thực dân Pháp nổ súng đánh vào thành Hà Nội lần thứ nhất vào thời gian nào?**
A. Sáng ngày 20-11-1873.      B. Trưa ngày 20-11-1873.
C. nối ngày 20-11-1873.         D. Đêm ngày 20-11-1873.
**Câu 6 Ai là Tổng đốc thành Hà nội vào năm 1873?**
A. Hoàng Diệu.    B. Nguyễn Tri Phương, C. Tôn Thất Thuyết.     D. Phan Thanh Giản.
**Câu 7. Trong vòng chưa đầy một tháng sau khi chiếm Hà Nội , Pháp cho quân chiếm các tỉnh nào?**
A. Hải Dương, Hà Tây, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình.
B. Hải Dương, Hà Bắc, Hưng Yên, Phủ Lí, Nam Định,
C. Hải Dương, Hà Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Phủ Lí.
D. Hải Dương, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình, Nam Định.
**Câu 8.  Vì sao quân triều đình ở Hà Nội đông mà vẫn không thắng được giặc?**
A. Sự bảo thủ bạc nhược của triều đình. B. Sai lầm chủ quan của Nguyễn Tri Phương,
C. Thông đoàn kết, tập hợp được nhân dận. D. Cả 3 lí do trên đúng.
 **Câu 9.  Trận đánh gãy được tiếng vang lớn nhất năm 1873 ở Bắc Kì là trận nào?**
A. Trận bao vây quân địch ở thành Hà Nội. B. Trận đánh địch ở Thanh Hoá.
C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ Đen ở cầu Giấy (Hà Nội).
D. Trận phục kích của quân ta ở ngoại thành Nội.
**Câu 10. Chiến thắng cầu Giấy lần thứ nhất có ý gì?**
A. Quân Pháp hoang mang, quân dân ta phân khởi càng hăng hái đánh giặc.
B. Quân Pháp hoang mang, triều đình lo sợ.
C. Quân Pháp phải rút khỏi Bắc Ki. D. Nhiều sĩ quan và binh lính Pháp bị giết tại trận.
**Câu 11. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất vào ngày tháng năm nào?**
A. Ngày 10 tháng 3 năm 1874. B. Ngày 15 tháng 3 năm 1874.
C. Ngày 3 tháng 5 năm 1874. D. Ngày 13 tháng 5 năm 1874.
**Câu 12. Vì sao thực dân Pháp tim cách thương lượng với triều đình Huế thiết lập bản Hiệp ước 1874?**
A. Do Pháp bị thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.
B. Do chúng bị chặn đánh ở Thanh Hóa.
C. Do chúng bị thất bại ở Cầu Giấy lần thứ nhất. D. Do chúng bị thất bại ở cầu Giấy lần thứ hai.
**Câu 13. Hậu quả của Hiệp ước Giáp Tuất (1874) là gì?**
A. Làm mất chủ quyền của dân tộc ta. B. Làm mất chủ quyền của 6 tỉnh Nam Kì.
C. Làm mất chủ quyền về ngoại giao của Việt Nam.
D. Làm mất một phần quan trọng chủ quyền lãnh thổ, ngoại giao và thương mại của Việt Nam.
**Câu 14. “Dập dìu trống đánh cờ Xiêu**
**Phen này quyết đánh cả triều lẫn Tây”.**
**Đó là khẩu lệnh đã nêu trong cuộc khởi nghĩa nào?**
A. Khởi nghĩa của Nguyễn Mận Kiến ở Thái Bình.
B. Khởi nghĩa của Phạm Văn Nghị ở Nam Định.
C. Khởi nghĩa Trần Tấn, Đặng Như Mai ở Nghệ Tĩnh.
D. Trận cầu Giấy-Hà Nội của Hoàng Tá Viên- Lưu Vĩnh phúc.
**Câu 15. Thực dân Pháp lấy cớ gì để tấn công Bắc Kì lần thứ hai?**
A. Triều đình không dẹp nổi các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.
B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp,
C. Trả thù sự tấn công của quân cờ đen.
D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.
**Câu 16. Khi Pháp kéo quân ra Hà Nội lần thứ hai, ai là người trấn thủ thành Hà Nội?**
A. Nguyễn Tri Phương.  B. Hoàng Diệu. C. Tôn Thất Thuyết.     D. Phan Thanh Giản.
**Câu 17. Thực dân Pháp tấn công Hà Nội lần thứ hai vào thời gian nào?**
A. Ngày 3 tháng năm 1882.    B. Ngày 13 tháng 4 năm 1882.
C. Ngày 4 tháng 3 năm 1882. D. Ngày 14 tháng 3 năm 1882.
**Câu 18 Tổng đốc thành Hà Nội năm 1882 là ai?**
 A. Nguyễn Tri Phương.  B. Hoàng Diệu, C. Nguyễn Lân.   D. Hoàng Kế Viên.
**Câu 19. Đánh Hà Nội lần hai của thực dân Pháp có được kết quả như thế nào?**
A. Hoàng Diệu nộp khí giới trao thành cho giặc. B. Thành Hà Nội thất thủ, Hoàng Diệu tuẫn tiết,
C. Quân ta chống trả quyết liệt. D. Thành Hà Nội bị bao vây.
**Câu 20. Sau thất bại trong trận cầu Giấy lần thứ hai (19-5-1883), thực dân Pháp làm gì?**
A. Càng củng cố quyết tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.

B. Cho quân rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng,
C. Tăng viện binh từ Pháp sang để tái chiếm Hà Nội. D. Tiến hành đàn áp, khủng bố nhân dân ta.
**Câu 21. Trước sự thất thủ của thành Hà Nội- triều đình Huế có thái độ như thế nào?**
A. Cho quân tiếp viện. B. Cầu cứu nhà Thanh.
C. Cầu cứu nhà Thanh, cử người thương thuyết với Pháp. D. Thương thuyết với Pháp.

**Câu 22. Lợi dụng cơ hội nào Pháp đưa quân tấn công Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế?**
A. Sự suy yếu của triều đình Huế. B. Sau thất bại tại trận cầu Giấy lần hai, Pháp củng cố lực lượng.
C. Pháp được tăng viện binh. D. Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.
**Câu 23. Hạm đội Pháp tấn công Thuận An ngày tháng năm nào?**
A. Ngày 18 tháng 8 năm 1883 B. Ngày 8 tháng 8 năm 1883.
C. Ngày 28 tháng 8 năm 1883. D. Ngày 31 tháng 8 năm 1883.
**Câu 24. Hiệp ước Quý Mùi (Hiệp ước Hắc-Măng) quy định triều đình Huế chỉ được cai quản vùng đất nào?**
A. Bắc Kì.   B. Trung Kì. C. Ba tỉnh Thanh-Nghệ -Tĩnh. D. Nam Kì.
**Câu 25. Qua bản Hiệp ước Hác- măng ngày 25-8-1883, triều đình Huế đã tỏ thái độ như thế nào đối với Pháp?**
A. Ra lệnh giải tán phong trào kháng chiến của nhân dân.
B. Ra lệnh cho nhân dân đứng lên kháng chiến chống Pháp,
C. Ra lệnh cho quân Pháp rút khỏi kinh thành Huế.
D. Tiếp tục xoa dịu tinh thần đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta.
**Câu 26. Phái kháng Pháp trong triều đình Huế do ai cầm đầu ?**
A. Nguyễn Thiện Thuật.         B. Tạ Hiên. C. Tôn Thất Thuyết.     D. Nguyễn Quang Bích.
**Câu 27. Chiến thắng cầu Giấy lần thứ hai thể hiện điều gì trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?**
A. Thể hiện lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.
B. Thể hiện ý chí quyết tâm sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhấn dân ta.
C. Thể hiện lối đánh tài tình của nhân dân ta.
D. Thể hiện sự phôi hợp nhịp nhàng trong việc phá thế vòng vây của địch.
**Câu 28. Hiệp ước nào là mốc chấm dứt sự tồn tại của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập?**
A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862)        B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874)
C. Hiệp ước Hác-măng (1883) D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884)
**Câu 29. Để đẩy mạnh việc đánh chiếm toàn bộ Việt Nam bằng mọi giá, sau khi được tăng viện Pháp đem quân đánh thẳng vào đâu?**
A. Cửa biển Hải Phòng. B. Thành Hà Nội. C. Cửa biển Thuận An.  D. Kinh thành Huế.
**Câu 30. Với việc kí Hiệp ước nào, triều đình Huế thừa nhận nền bảo hộ của Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam?**
A. Điều ước Hác-măng.  B. Điều ước năm 1874.
C. Điều ước Pa-tơ-nốt.   D. Điều ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt.

PHẦN II: TỰ LUẬN

**Câu 1: Lập niên biểu những sự kiện chính trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta từ 1858- 1873**

| Thời gian | Sự kiện chính |
| --- | --- |
| 1-9-1858 |  |
| 17-2-1859 |  |
| 24-2-1861 |  |
| 10-12-1861 |  |
| 5-6-1862 |  |
| 2-1863 |  |
| 20-8-1864 |  |
| 24-6-1867 |  |
| 1867-1873 |  |

 **Câu 2: Tại sao thực dân Pháp xâm lược Việt Nam?**